

Số: 216/BC-ITASCO

Hà Nội, ngày 09 tháng 4 năm 2018

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ - VINACOMIN

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0200170658 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14/11/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 03/11/2017.
- Vốn điều lệ : 162.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 162.000.000.000 đồng
- Địa chỉ : Số 1, Phan Đình Giót, Phương Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội.
- Điện thoại : 024 3664 7595 Fax: 024 3664 7600
- Website : www.itasco.vn Email: congtv@itasco.vn
- Mã cổ phiếu : ITS

*** Quá trình hình thành và phát triển:**

Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin (V-ITASCO) tiền thân là Công ty Phục vụ đời sống được thành lập ngày 01/10/1986 theo Quyết định số 39/MT-TCCB của Bộ Mỏ và Than.

Ngày 18/6/1991, Bộ Năng lượng chấp thuận với định hướng phát triển, mở rộng ngành nghề của Công ty và ra quyết định số 301/NL-TCCB-LĐ đổi tên Công ty Phục vụ đời sống thành Công ty Dịch vụ tổng hợp ngành Năng lượng, với chức năng kinh doanh đa ngành phục vụ sản xuất than.

Sau khi Tổng công ty Than Việt Nam được thành lập ngày 10/10/1994 và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01/01/1995, Bộ Năng lượng có Quyết định số 135NL-TCCB-LĐ ngày 04/03/1995 thành lập Công ty Thương mại và dịch vụ tổng hợp là doanh nghiệp Nhà nước, hạch toán độc lập, trực thuộc Tổng công ty Than Việt Nam trên cơ sở nâng cấp Công ty Dịch vụ tổng hợp ngành Năng lượng thuộc Công ty Than Nội địa.

Ngày 25/04/2003, HĐQT Tổng công ty Than Việt Nam có Quyết định số 645/QĐ-HĐQT đổi tên Công ty Thương mại và dịch vụ tổng hợp thành Công ty Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ. Đây là thời kỳ Công ty mở thêm mảng đầu tư, kinh doanh bất động sản. Thị trường hoạt động của Công ty cũng được mở rộng khắp cả nước.

Thực hiện Nghị quyết TW 3, Khóa IX về triển khai cổ phần hóa doanh nghiệp



Nhà nước, Công ty Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ được Tập đoàn chọn là doanh nghiệp chuyển hình thức sở hữu đợt thí điểm. Ngày 01/12/2004, Bộ Công nghiệp ra Quyết định số 150/2004/QĐ-BCN về việc chuyển **Công ty Đầu tư, thương mại và dịch vụ** thành **Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ**. Thực hiện Quyết định của Bộ Công nghiệp, ngày 27/01/2005, các cổ đông sáng lập đã tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông, thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, bầu HĐQT, Ban kiểm soát; HĐQT bầu Giám đốc điều hành Công ty.

Tháng 12/2005, với sự đồng lòng quyết tâm cao của toàn thể CBCNV, được sự ủng hộ của Tổng công ty Than Việt Nam (nay là Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam) Công ty đã chuyển trụ sở từ Hải Phòng lên Hà Nội, mở ra một thời kỳ phát triển mới của Công ty.

Từ khi chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần đến nay, Công ty có 03 lần thay đổi tên gọi:

- **Lần thứ nhất:** Từ tháng 12/2004 đến tháng 12/2006 mang tên **Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ**;

- **Lần thứ 2:** Từ tháng 01/2007 đến tháng 09/2010 mang tên **Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - TKV**;

- **Lần thứ 3:** Từ tháng 10/2010 đến nay mang tên **Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin**.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

- Kinh doanh xuất nhập khẩu;
- Khai thác, tận thu, chế biến, kinh doanh than và các loại khoáng sản khác;
- Bốc xúc, san lấp mặt bằng, vận chuyển than và đất đá;
- Kinh doanh cảng, kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Kinh doanh Nitrat Amon hàm lượng cao;
- Lắp ráp, tiêu thụ, bảo hành xe tải nặng và xe chuyên dụng;
- Kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Xây dựng các dự án nhiệt điện, thủy điện, xi măng, hóa chất;
- Đầu tư, kinh doanh cơ sở hạ tầng và các dịch vụ liên quan đến bất động sản...

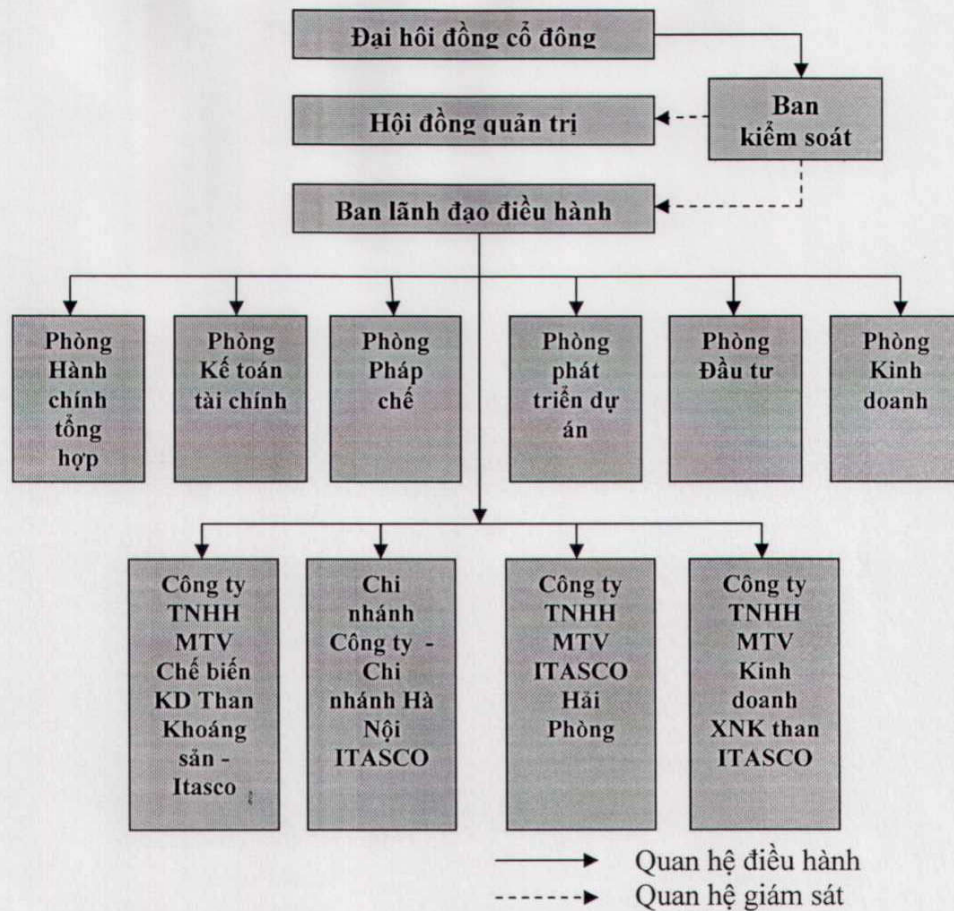
2.2. Địa bàn kinh doanh: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Lâm Đồng, các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên, thành phố Hồ Chí Minh...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình quản trị:

- Hội đồng quản trị: 05 thành viên (gồm 01 Chủ tịch và 04 ủy viên)
- Ban kiểm soát: 03 thành viên (gồm 01 Trưởng ban và 02 ủy viên)

3.2. Sơ đồ tổ chức:



3.3. Các đơn vị thành viên:

(1) Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư, thương mại và dịch vụ - Vinacomin-Chi nhánh Hà Nội ITASCO:

- Địa chỉ: Số 6C phố Quang Trung, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:
 - + Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn (sửa chữa các thùng, bể chứa, container bằng kim loại);
 - + Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan, trong kho đông lạnh; kinh doanh kho bãi sử dụng vào việc chứa container);
 - + Bốc xếp hàng hóa (bốc xúc, san lấp, vận chuyển than và đất đá);
 - + Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng (Bán buôn xi măng, gạch, ngói, đá, cát, sỏi, vôi);
 - + Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói lợp mái; Bán lẻ đá, cát, sỏi; Bán lẻ vật liệu xây dựng khác);
 - + Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét;
 - + Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng;

Kinh doanh lữ hành nội địa, lữ hành quốc tế, các dịch vụ du lịch khác không bao gồm quán bar, karaoke, vũ trường);

+ Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại, quảng cáo trưng bày, giới thiệu hàng hóa);

+ Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (Kinh doanh nitrat amon hàm lượng cao, kinh doanh thiết bị môi trường; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại; Bán buôn hóa chất công nghiệp như anilin, sô đa, muối công nghiệp, axit, lưu huỳnh, ...);

+ Đại lý, môi giới, đấu giá;

+ Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;

+ Vận tải hành khách ven biển và viễn dương;

+ Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp, xuất nhập khẩu ủy thác các loại vật tư, thiết bị, phương tiện, nguyên vật liệu, sắt thép, xăng dầu, hàng tiêu dùng);

+ Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;

+ Khai thác và thu gom than cứng (khai thác, tận thu, chế biến, kinh doanh than và khoáng sản các loại);

+ Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển;

+ Khai thác, xử lý và cung cấp nước;

+ Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác (xây dựng, lắp đặt, khai thác các công trình xử lý môi trường);

+ Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao;

+ Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dung hữu hình khác

+ Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí (xăng, dầu) và các sản phẩm liên quan;

+ Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Bán buôn đồng, chì, nhôm, kẽm và các kim loại màu khác dạng nguyên sinh và bán thành phẩm : thỏi, thanh, tấm, lad, dải, dạng hình).

(2) Công ty TNHH MTV ITASCO Hải Phòng:

- Địa chỉ: Số 10 Hồ Xuân Hương, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng (V-ITASCO sở hữu 100% VĐL).

- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:

+ Tiếp nhận hàng hóa, kinh doanh kho bãi và lưu giữ hàng hóa;

+ Chế biến, kinh doanh than và khoáng sản các loại;

+ Kinh doanh vật tư, thiết bị, phương tiện, nguyên vật liệu, sắt thép, hàng tiêu dùng;

+ Cho thuê văn phòng;

+ Cải tạo phương tiện vận tải thủy và các sản phẩm cơ khí;

+ Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói lợp mái; bán lẻ đá, cát, sỏi và vật liệu xây

dựng khác;

- + Kinh doanh vận tải đường thủy, đường bộ, cầu cảng, bến bãi;
- + Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- + Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm có liên quan;

(3) Công ty TNHH MTV Chế biến Kinh doanh Than Khoáng sản ITASCO (ITASCO-HCM):

- Địa chỉ: 1/9 Giang Văn Minh, Khu phố 4, phường An Phú, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

- Vốn điều lệ: 3.000.000.000 đồng (V - ITASCO sở hữu 100% VDL).
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính:
 - + Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
 - + Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
 - + Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
 - + Khai thác và thu gom than non; than bùn; than cứng;
 - + Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
 - + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
 - + Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
 - + Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
 - + Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
 - + Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
 - + Phá dỡ;
 - + Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác;
 - + Chuẩn bị mặt bằng.

(4) Công ty TNHH MTV Kinh doanh Xuất nhập khẩu than ITASCO :

- Địa chỉ : Số 1/9 Giang Văn Minh, Khu phố 4, phường An Phú, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh.

- Vốn điều lệ : 10.000.000.000 đồng (V-ITASCO sở hữu 100% vốn điều lệ).
- Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính :
 - + Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
 - + Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn; Bán buôn dầu thô; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan; Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan;
 - + Khai thác, tận thu, chế biến than và khoáng sản các loại;
 - + Vận tải hành khách và hàng hóa đường thủy nội địa, ven biển và viễn dương;
 - + Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
 - + Bốc xếp hàng hóa;
 - + Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
 - + Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
 - + Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;

- + Sản xuất xe có động cơ;
- + Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe;
- + Đóng tàu và cấu kiện nổi;
- + Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn;
- + Khai thác, xử lý và cung cấp nước;
- + Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

4. Định hướng phát triển:

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Xây dựng Công ty V-ITASCO thành công ty thương mại, dịch vụ hàng đầu; Trở thành một trong những đơn vị chủ lực thực hiện chế biến, kinh doanh than; cung cấp vật tư thiết bị chiến lược cho Tập đoàn TKV; kinh doanh bất động sản và đầu tư phát triển dự án, mở rộng các lĩnh vực kinh doanh đa ngành một cách hiệu quả.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Là một trong số những đơn vị chính cung cấp các vật tư chiến lược cho phát triển công nghiệp mỏ;

- Chủ trì kinh doanh (nhập linh kiện, thuê lắp ráp, tổ chức tiêu thụ, cho thuê) xe ô tô tải; cột chống, dàn, giá chống thủy lực, thiết bị điện và một số sản phẩm cơ khí chủ lực khác của TKV;

- Là đơn vị chế biến, kinh doanh than cuối nguồn tại khu vực Miền Bắc và Miền Nam, dịch vụ giao nhận than hộ lớn, dịch vụ cung ứng vôi sống, nitrat amon, chất trợ lắng... phục vụ việc vận hành các nhà máy sản xuất nhôm, hóa chất của Tập đoàn tại khu vực Miền Trung và Tây Nguyên;

- Mở rộng kinh doanh hạ tầng, bất động sản, đầu tư ra ngoài doanh nghiệp một cách hiệu quả;

- Tư vấn đầu tư xây dựng và thi công xây dựng các công trình hạ tầng;

4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: Hải hoà lợi ích với địa phương và cộng đồng; hải hoà với đối tác và khách hàng; hải hoà giữa các công ty thành viên; không ngừng nâng cao trình độ nghề nghiệp, đời sống vật chất, tinh thần của CBCNV.

5. Các rủi ro:

5.1. Rủi ro về kinh tế: Sự biến động về tỷ giá, lãi suất cho vay của ngân hàng, tình hình lạm phát...

5.2. Rủi ro về luật pháp: Sự thay đổi của các chính sách pháp luật, hệ thống các văn bản quy phạm chưa đồng bộ, đôi khi còn chồng chéo, thiếu thống nhất. Hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh trực tiếp từ Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán, trong đó Luật Chứng khoán được xây dựng từ năm 2006, sửa đổi bổ sung năm 2010 có nhiều quy định đã không còn phù hợp. Hệ thống các văn bản hướng dẫn dưới luật chưa thực sự đầy đủ, chi tiết, dẫn đến khó khăn trong việc áp dụng, thi hành.

5.3. Rủi ro đặc thù trong hoạt động kinh doanh:

- Một trong những lĩnh vực kinh doanh thế mạnh của Công ty là cung ứng vật tư thiết bị cho các đơn vị trong ngành than. Tuy nhiên trong những năm gần đây do sản lượng và giá thành than xuất khẩu giảm mạnh dẫn đến các đơn vị khai thác than phải cắt giảm đầu tư, hạn chế mua sắm các trang thiết bị, nhu cầu với vật tư thay thế cũng giảm đi rõ rệt. Điều đó đã ảnh hưởng rất lớn tới lĩnh vực kinh doanh chủ lực của Công ty là cung ứng vật tư thiết bị.

- Bên cạnh đó mặt hàng xe ô tô tải trước đây được phép chỉ định thầu thì nay phải thực hiện việc đấu thầu công khai rộng rãi. Đứng trước sức ép từ thị trường Công ty phải giảm giá bán, tăng cường hậu mãi để nâng cao năng lực cạnh tranh với các đơn vị cung cấp trong và ngoài ngành.

- Ngoài ra Công ty còn phải đối mặt với áp lực cạnh tranh từ sản phẩm thay thế.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

| Chỉ tiêu | Năm 2017 | | Năm 2016 | |
|---|-------------------|-----------------|-------------------|-------------------|
| | Riêng ITASCO | Hợp nhất | Riêng ITASCO | Hợp nhất |
| Vốn điều lệ | 162.000.000.000 | 162.000.000.000 | 125.999.000.000 | 125.999.000.000 |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 1.159.952.462.812 | 881.989.378.330 | 1.431.740.236.297 | 1.610.565.583.427 |
| Lợi nhuận trước thuế | 3.940.583.952 | 3.716.548.791 | 2.365.089.924 | 2.970.224.126 |

Năm 2017 nền kinh tế đất nước có nhiều chuyển biến tích cực nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, thách thức đối với các doanh nghiệp.

Thực hiện Quyết định số 2948/QĐ-TKV ngày 12/12/2016 của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam, từ ngày 15/12/2016 Công ty V-ITASCO không còn là Công ty con của Tập đoàn. Đây vừa là động lực nhưng đồng thời cũng là thách thức đối với Công ty.

Trong năm 2017, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty V-ITASCO cơ bản ổn định, tình hình tài chính được cân đối hợp lý. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 ở các lĩnh vực sản xuất chính của Công ty như chế biến kinh doanh than, kinh doanh vật tư thiết bị, các hoạt động dịch vụ... có chuyển biến tích cực, hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, việc đầu tư vốn vào các dự án bước đầu mang lại lợi nhuận cho Công ty. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất toàn công ty là: 3.716.548.791 đồng. Trong bối cảnh sản xuất kinh doanh chung còn nhiều khó khăn, đây là sự nỗ lực và quyết tâm cao của tập thể Ban lãnh đạo và cán bộ, công nhân viên toàn Công ty trong việc phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ của đơn vị, hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn và phát triển vốn của nhà đầu tư.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

(1) Tổng giám đốc - Ông Đỗ Đức Trịnh:

- Ngày sinh : 15/07/1966
- Số CMND : 031066003211 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 03/5/2017
- Nơi sinh : Xã Văn Phong, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Xã Văn Phong, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng
- Địa chỉ thường trú : 28/28 Đông An Phụng, Lạch Tray, Ngô Quyền, Hải Phòng.
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế ngành kinh doanh công nghiệp
- Quá trình công tác :

| Thời gian | Chức vụ công tác, nơi công tác |
|-------------------|---|
| 12/1985 – 7/1988 | Công nhân Xí nghiệp giao nhận vận chuyển Hải Phòng |
| 08/1988 – 12/1993 | Nhân viên Xí nghiệp vật tư và vận tải Hải Phòng |
| 01/1994 - 12/1995 | Nhân viên Phòng Tổ chức nhân sự Xí nghiệp Vật tư, vận tải |
| 01/1996 – 04/1999 | Nhân viên Phòng kế hoạch kỹ thuật – Xi nghiệp Vật tư, vận tải |
| 05/1999- 12/1999 | Phó phụ trách phòng kế hoạch Xí nghiệp vật tư, vận tải |
| 01/2000 – 03/2005 | Trưởng phòng kế hoạch Xí nghiệp vật tư, vận tải – Chi nhánh Công ty CP Đầu tư thương mại và dịch vụ |
| 04/2005 – 01/2010 | Phó phòng Tổ chức nhân sự Công ty CP Đầu tư, Thương mại và dịch vụ - TKV |
| 02/2010- 03/2010 | Trưởng phòng Tổ chức nhân sự Công ty Cp Đầu tư, Thương mại và dịch vụ - TKV |
| 04/2010- 12/2016 | UV Hội đồng quản trị; Trưởng phòng Tổ chức nhân sự Công ty Cp Đầu tư, Thương mại và dịch vụ - Vinacomin |
| 12/2016-11/2017 | Giám đốc Công ty TNHH MTV Hải Phòng - ITASCO |
| 11/2017 - đến nay | Ủy viên Thường trực HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin. |

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: **0,078%**

(2) Phó tổng giám đốc - Ông Đỗ Khắc Lập:

- Ngày sinh : 09/8/1963
- Số CMND : 013328611 do Công an Hà Nội cấp ngày 10/7/2010
- Nơi sinh : Đông Kết, Khoái Châu, Hưng Yên
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Đông Kết, Khoái Châu, Hưng Yên
- Địa chỉ thường trú : Số 15, ngách 25/7, Vũ Ngọc Phan, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :

| Thời gian | Chức vụ công tác, nơi công tác |
|----------------------|---|
| 12/1985 - 12/1989 | Nhân viên Chi nhánh giao nhận vật tư, vận tải Hòn Gai |
| 01/1990 - 06/1995 | Kế toán Chi nhánh Xí nghiệp cảng Chùa vẽ - Công ty Thương mại và Dịch vụ tổng hợp |
| 07/1995 - 12/1996 | Chuyên viên kế toán Công ty Thương mại và Dịch vụ tổng hợp Hà Nội |
| 01/1997 - 03/2000 | Phó phòng kế toán Công ty Thương mại và Dịch vụ tổng hợp |
| 04/2000 - 12/2000 | Trưởng phòng kế toán Công ty Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ |
| 01/2001 - 01/2005 | Kế toán trưởng Công ty Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ |
| 02/2005 - 09/2005 | Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - TKV |
| 10/2005 - đến nay | Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin |

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: **0,0%**

(3) Phó tổng giám đốc - Ông Nguyễn Văn Sỹ:

- Ngày sinh : 05/5/1965
- Số CMND : 036065000043 do Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 29/05/2014
- Nơi sinh : Xuân Phú, Xuân Trường, Nam Định
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Xuân Phú, Xuân Trường, Nam Định
- Địa chỉ thường trú : 513 D2 TT Giảng Võ, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội

- Trình độ văn hóa : 10/10
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ quản trị kinh doanh, Kỹ sư xây dựng mỏ
- Quá trình công tác :

| Thời gian | Chức vụ công tác, nơi công tác |
|-------------------|--|
| 03/1990 - 03/1992 | Cán bộ kỹ thuật Xí nghiệp lộ thiên - Công ty Công trình ngầm - Tổng công ty xây dựng Sông Đà - Hòa Bình |
| 04/1992 - 02/1998 | Cán bộ kỹ thuật - Chi nhánh Cty xây dựng Sông Đà 8 tại Hà Nội |
| 03/1998 - 02/2001 | Cán bộ kinh doanh - Chi nhánh Công ty Thương mại và Dịch vụ tổng hợp - Tổng công ty Than Việt Nam |
| 03/2001 - 06/2003 | Trưởng phòng kinh doanh Trung tâm kinh doanh VTTB và kim khí tổng hợp - Cty TM & DV tổng hợp - Tổng công ty Than Việt Nam |
| 07/2003 - 05/2007 | Trưởng phòng kinh doanh - XN thương mại và xây dựng HN - Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - TKV |
| 06/2007 - 07/2009 | Phó giám đốc - XN thương mại và xây dựng Hà Nội - Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - TKV |
| 08/2009 - 12/2009 | Phó giám đốc - XN vật tư và vận tải - Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - TKV |
| 01/2010 - 10/2011 | Giám đốc chi nhánh Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin - XN vật tư vận tải nay là Cty TNHH MTV Vật tư vận tải - Itasco |
| 10/2011 - đến nay | Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin |

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: **0,44%**

(4) Kế toán trưởng - Bà Nguyễn Hải Phượng:

- Ngày sinh : 13/5/1973
- Số CMND : 013074565 do Công an Hà Nội cấp ngày 18/10/2008
- Nơi sinh : Hạ Long, Quảng Ninh
- Dân tộc : Kinh
- Quốc tịch : Việt Nam
- Quê quán : Nghĩa Thắng, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú : Phường Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế mỏ
- Quá trình công tác :

| Thời gian | Chức vụ công tác, nơi công tác |
|-------------------|---|
| 4/1995- 4/1999 | Nhân viên kế toán Mỏ than Thùng Uông Bí - Cty than Uông Bí |
| 5/1999 | Nhân viên kế toán Công ty than Uông Bí |
| 6/1999-9/2002 | Nhân viên kế toán XN SX và Kinh doanh Tổng hợp |
| 10/2002 - 11/2007 | Phó trưởng phòng kế toán Công ty CP SX & KD than Uông Bí |
| 12/2007 - 11/2009 | Chuyên viên kế toán Công ty CP Đầu tư và Phát triển PV |
| 12/2009 - 12/2010 | Phó trưởng phòng Kế toán Cty CP ô tô Kamaz |
| 01/2011 - 11/2011 | Chuyên viên phòng Kế toán tài chính Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin |
| 12/2011 - 4/2013 | Phó trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin |
| 5/2013 - 10/2013 | Kế toán trưởng Công ty TNHH Tư vấn, Xây dựng và Thương mại - Itasco (Công ty con của Cty V- ITASCO) |
| 11/2013 - 8/2015 | Trưởng phòng Kế toán tài chính Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin |
| 9/2015 - đến nay | Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin |

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty: **0,012%**

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

- Tháng 10 năm 2017 ông Đỗ Đức Trịnh - Ủy viên thường trực HĐQT, Giám đốc Công ty TNHH MTV ITASCO Hải Phòng được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin.

- Tháng 11 năm 2017 ông Trịnh Công Hà thôi giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin để nhận nhiệm vụ mới tại Công ty cổ phần Tư vấn, Xây dựng và Thương mại - ITASCO (ITASCO-XD), nay là Công ty cổ phần Xây dựng Cơ điện và Thương mại Việt Nam.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

- Tổng số lao động bình quân: 135 người.

- Chính sách đối với người lao động: Thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ chính sách theo Bộ luật lao động ban hành.

3. Tình hình thực hiện các dự án:

Năm 2017 Công ty tiếp tục triển khai các dự án. Về cơ bản các dự án được triển khai đúng tiến độ, đem lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

3.1. Dự án ĐTXD Khu nhà ở thấp tầng-ITASCO tại Lô A ô đất 1.14HH Nguyễn Tuấn, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.

Trong năm 2017, công ty tiếp tục tổ chức thi công xây dựng, hoàn thiện các hạng

mục công trình, bàn giao hạ tầng điện cho Điện lực Thanh Xuân. Công ty tiếp tục chuyển nhượng cho khách hàng, kinh doanh các lô đất có hiệu quả, thu hồi vốn đầu tư.

3.2. Dự án Trung tâm dịch vụ và Nhà phố thương mại tại TP Phủ Lý, Hà Nam.

Dự án đã được UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt chấp thuận chủ trương nghiên cứu lập quy hoạch chi tiết xây dựng Trung tâm dịch vụ, thương mại, khách sạn và khu nhà phố thương mại tại phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam theo công văn số 2983/UBND-GTXD ngày 7/12/2016.

Công ty đã hoàn tất việc lập Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 lô đất 4*-N2-CC1 và đã được UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt tại Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 05/09/2017.

Công ty cũng đã hoàn thành việc lập Hồ sơ đề xuất Dự án đầu tư xây dựng Khu Itasco Hà Nam Center tại phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý và đã được UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt tại Quyết định số 2364/QĐ-UBND ngày 27/12/2017.

3.3. Dự án Khai thác đất mỏ đất Núi Na, thị xã Quảng Yên, Quảng Ninh.

Công ty đã được UBND tỉnh Quảng Ninh ra văn bản cho phép tiếp tục quản lý khai thác mỏ đất núi Na theo trữ lượng đã được cấp phép. Công ty đang thực hiện khai thác đất san lấp và ký hợp đồng cung cấp cho các dự án trên địa bàn thị xã Quảng Yên theo đúng quy định.

3.4. Dự án ĐTXD 03 bến phao neo phục vụ vận chuyển cung cấp than, tại địa điểm sông Soài Rạp, huyện Cần Giờ, TP Hồ Chí Minh.

Do các nguyên nhân khách quan nên kế hoạch cung cấp than cho các Nhà máy nhiệt điện có sự thay đổi, tạm thời Công ty chưa triển khai đầu tư xây dựng dự án này.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2016 | Năm 2017 | % tăng/ giảm |
|---|-------------------|-----------------|--------------------|
| <i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i> | | | |
| Tổng giá trị tài sản | 854.138.941.468 | 866.140.848.182 | |
| Doanh thu thuần | 1.610.565.583.427 | 881.989.378.330 | |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | (21.321.308.791) | (6.890.979.702) | |
| Lợi nhuận khác | 24.291.532.917 | 10.607.528.493 | |
| Lợi nhuận trước thuế | 2.970.224.126 | 3.716.548.791 | |

| | | | |
|---|---------------|-------------|--|
| Lợi nhuận sau thuế | 1.091.000.091 | 594.713.106 | |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | 1% | | |
| * Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng: | | | |
| Tổng giá trị tài sản | | | |
| Doanh thu thuần | | | |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | | | |
| Lợi nhuận khác | | | |
| Lợi nhuận trước thuế | | | |
| Lợi nhuận sau thuế | | | |

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Các chỉ tiêu | Năm 2016 (%) | Năm 2017 (%) | Ghi chú |
|--|--------------|--------------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn | 109,7% | 105,8% | |
| + Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn | 59,8% | 62,6% | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 83,7% | 80% | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 513,3% | 400,1% | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân | 4,28 | 2,7% | |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | 188,6% | 101,8% | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0,07% | 0,07% | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 0,78% | 0,34% | |

| | | | |
|---|--------|--------|--|
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 0,13% | 0.07% | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | -1,32% | -0,78% | |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần phổ thông : 16.200.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần đang lưu hành : 16.200.000 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông nhà nước Tập đoàn Công nghiệp than khoáng sản Việt Nam: 28,0%
- Cổ đông lớn Công ty TNHH Việt Đức Sài Gòn : 37,32%
- Cổ đông khác : 34,68%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2017 Công ty hoàn thành đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ ra công chúng, số lượng cổ phiếu chào bán: 3.600.100 cổ phiếu, giá trị cổ phiếu chào bán: 36.001.000.000 đồng, vốn điều lệ tăng từ 125.999.000.000 đồng lên 162.000.000.000 đồng.

5.4. *Giao dịch cổ phiếu quỹ:* Không có

5.5. *Các chứng khoán khác:* Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Là đơn vị với hoạt động chủ yếu là hoạt động thương mại, Công ty không sử dụng các nguyên vật liệu.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

Nguồn năng lượng Công ty sử dụng là điện và nhiên liệu xăng, dầu phục vụ cho máy móc thiết bị phục vụ sản xuất của Công ty. Nguồn điện sử dụng là nguồn điện lưới quốc gia. Nhiên liệu sử dụng được mua từ các nhà cung cấp có uy tín, đảm bảo nguồn gốc hàng hóa rõ ràng. Công ty luôn áp dụng các hình thức khoán đến từng tổ, đội sản xuất đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

6.3. Tiêu thụ nước:

Nguồn nước Công ty sử dụng chủ yếu cho hoạt động văn phòng, được cung cấp bởi các công ty nước sạch của Nhà nước trên địa bàn.

Về nước thải sinh hoạt phát sinh chủ yếu từ nhu cầu sử dụng nước của CBCNV như: vệ sinh cá nhân, rửa tay... Nước thải được thu gom vào bể chứa phân loại và thải ra theo đường cống thoát nước chung.

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Lập đầy đủ biện pháp cải thiện điều kiện môi trường và xử lý thu gom các chất thải.

- Các chất phế liệu phụ tùng, sắt thép của thiết bị, rác thải sinh hoạt của CBCNV và dầu thải được phân loại thu gom để vào kho chuyên dùng và bán lại cho các đơn vị tái chế. Rác thải sinh hoạt được thu gom vào các thùng phi để ở đầu nhà các khu tập thể đốt tiêu hủy tại chỗ hàng ngày.

- Hàng ca tưới nước chống bụi ở các khu vực sản xuất

- Công ty tổ chức điều hành, giám sát kiểm tra các công trường thực hiện tốt các biện pháp đã đề ra có hiệu quả đảm bảo môi trường cảnh quan khu vực sản xuất, khu ăn ở sinh hoạt của cán bộ công nhân.

- Công ty thường xuyên phát động thi đua, tuyên truyền giáo dục CBCNV thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác bảo vệ môi trường. Thực hiện đầy đủ các kế hoạch, biện pháp bảo vệ môi trường trong các khu vực làm dịch vụ bốc xúc vận tải thuê cho các công ty thuộc Tập đoàn TKV.

- Công ty luôn chấp hành và phối hợp tốt các quy định của địa phương và các đơn vị, công ty trên địa bàn làm việc sản xuất về công tác bảo vệ môi trường nơi ăn ở sản xuất, sinh hoạt.

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Tổng số lao động bình quân năm 2017 là 135 người.

- Tiền lương bình quân là 8.414 triệu đồng/người-tháng.

- Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm thân thể cho CBCNVLĐ, chăm lo đời sống người lao động, phân phối tiền lương, tiền thưởng và tặng quà cho CNVCLĐ nhân các ngày lễ trong năm.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện cấp bảo hộ lao động trong toàn Công ty.

- Tổ chức tập huấn ATVSLĐ, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Bên cạnh việc tập trung chăm lo cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 Công ty luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động và có đóng góp cho cộng đồng địa phương như:

- Phối hợp chăm lo cho người lao động, tặng quà cho CNVCLĐ nhân các ngày lễ, tết và tặng quà cho công nhân lao động có hoàn cảnh khó khăn; Tặng quà cho các cháu là con CNVCLĐ đạt các thành tích trong năm học 2016-2017; Thăm hỏi đoàn viên công đoàn khi ốm đau...

- Tổ chức sinh hoạt chính trị kỷ niệm ngày thành lập Đoàn thanh niên, tham gia các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Năm 2017 do sụt giảm về sản lượng và giá thành than xuất khẩu đã dẫn đến tình trạng khó khăn chung cho các đơn vị trong ngành than. Là một đơn vị thương mại có thị trường và nhiều ngành nghề kinh doanh chính phụ thuộc vào các đơn vị trong Tập đoàn như chế biến, kinh doanh than, cung cấp vật tư thiết bị, lắp ráp, tiêu thụ xe ô tô... nên Công ty V-ITASCO cũng phải chịu không ít ảnh hưởng. Trong năm 2017 Ban lãnh đạo đã tích cực tìm những hướng đi mới cho Công ty như mở rộng thị trường ra ngoài ngành, đầu tư phát triển dự án... Tuy đây là hướng đi đúng và bước đầu đã đem lại doanh thu, lợi nhuận về cho Công ty nhưng nhiều dự án mới đang trong quá trình triển khai nên còn gặp nhiều khó khăn, mặc dù đã nỗ lực hết mình tuy nhiên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 không đạt được như kỳ vọng.

2. Tình hình tài chính:

- Tình hình tài chính lành mạnh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Công ty đã từng bước hình thành, tạo lập mô hình kinh doanh, cơ cấu tổ chức, cơ chế quản lý và chiến lược phát triển phù hợp với đặc thù của V-ITASCO. Công ty đã thiết lập cơ chế quản lý nội bộ phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý của V-ITASCO, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con. Cơ chế quản lý chi phí, giá thành, việc thực hiện kế hoạch phối hợp kinh doanh theo chiến lược phát triển chung; các quỹ tập trung và việc phân công thị trường từng bước được hoàn thiện. Bên cạnh đó, V-ITASCO tiếp tục đổi mới công tác quản trị doanh nghiệp, coi đây là nền tảng quan trọng để nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành, nhằm nâng cao sản lượng, năng suất lao động, hiệu quả sản xuất kinh doanh trong toàn công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Thực hiện tốt công tác kinh doanh vật tư thiết bị, công tác xuất nhập khẩu phục vụ cho Tập đoàn TKV. Dần từng bước phát triển các ngành nghề kinh doanh khác một cách có hiệu quả.

- Thực hiện tốt công tác chế biến, kinh doanh than trên cả địa bàn Miền Nam và Miền Bắc đảm bảo tuân thủ đầy đủ các chỉ đạo và quy định của Nhà nước.

- Duy trì và phát triển các hoạt động dịch vụ như: cung ứng nhôm, vôi, chất trợ lắng cho việc vận hành các nhà máy sản xuất bauxit của Tập đoàn tại khu vực miền Trung, Tây Nguyên;

- Tăng cường hoạt động tư vấn đầu tư xây dựng và thi công xây lắp.

- Đẩy mạnh SXKD trên các lĩnh vực, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh doanh.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, mô hình quản trị phù hợp, tiết kiệm chi phí.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Về các mặt hoạt động của Công ty:

Tuy gặp không ít khó khăn nhưng Công ty đã từng bước khắc phục và vượt qua,

trong năm 2017 về cơ bản Công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch đã đề ra.

2. Về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Năm 2017 nền kinh tế đất nước có nhiều chuyển biến tích cực, nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, thách thức lớn đối với các doanh nghiệp. Ban Giám đốc Công ty V-ITASCO đã không ngừng tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường, tìm những hướng đi mới cho Công ty trong hoàn cảnh nhiều mặt hàng kinh doanh và thị trường truyền thống của Công ty gặp nhiều khó khăn và tình hình cạnh tranh đang ngày càng gay gắt. Ban lãnh đạo Công ty đã có những bước đi táo bạo và mạnh mẽ khi đẩy mạnh việc đầu tư vào các dự án bất động sản, dự án xây dựng mang lại nhiều tiềm năng lớn.

Mặc dù bước đầu còn gặp nhiều khó khăn nhưng cùng với sự cố gắng nỗ lực của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ, công nhân viên, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cơ bản ổn định, tình hình tài chính được cân đối hợp lý, hoạt động sản xuất kinh doanh có lãi và tạo được việc làm cũng như thu nhập hàng tháng ổn định cho người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Nghiêm túc thực hiện đúng quy định về quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT ghi trong Điều lệ Công ty. Đảm bảo việc ban hành Nghị quyết, Quyết định kịp thời, thuận lợi cho hoạt động SXKD;

- Nghiên cứu phát triển thêm các lĩnh vực SXKD mới, đồng thời tìm kiếm và mở rộng thị trường tới các đơn vị ngoài Tập đoàn.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

| Họ và tên | Số lượng cổ phần sở hữu | Tỷ lệ %/Vốn điều lệ |
|----------------------|----------------------------|---------------------|
| Ông Thiệu Quang Thảo | 73.577 | 0,45% |
| Ông Đỗ Đức Trịnh | 12.680 | 0,078% |
| Bà Nguyễn Hải Phượng | 2.000 | 0,012% |
| Ông Đặng Hồng Hải | 0 | 0 |
| Ông Trịnh Công Hà | 12.528 | 0,077% |

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2017 Hội đồng quản trị Công ty đã họp 61 phiên toàn thể, thông qua nhiều chủ trương lớn; quyết định nhiều vấn đề quan trọng của toàn Công ty nhằm thực hiện các mục tiêu đã đặt ra của Đại hội đồng cổ đông.

Các phiên họp của Hội đồng quản trị đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, được thảo luận công khai, dân chủ, đảm bảo trình tự, nguyên tắc theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Thông qua các Nghị quyết được ban hành năm 2017, có thể thấy Hội đồng quản trị luôn bám sát tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty, kịp thời chỉ đạo, quyết định các vấn đề quan trọng, các định hướng lớn của Công ty.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

| Họ và tên | Số lượng cổ phần sở hữu | Tỷ lệ %/Vốn điều lệ |
|---------------------------|-------------------------|---------------------|
| Ông Đoàn Hải Chiến | 5.000 | 0,03% |
| Ông Trương Đức Phong | 15.010 | 0,09% |
| Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền | 0 | 0,00% |

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm Ban kiểm soát đã tiến hành họp định kỳ hàng tháng, hàng quý. Từ tình hình thực tế hoạt động SXKD của Công ty năm 2017, Ban kiểm soát đã luôn tham mưu và đề xuất kịp thời với HĐQT, Ban giám đốc Công ty và Giám đốc các đơn vị thành viên trong công tác quản lý.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

- Các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát hoạt động kiêm nhiệm: đã hưởng lương, thưởng theo công việc chuyên môn. Ngoài ra, được hưởng thêm phần phụ cấp trách nhiệm hàng tháng như sau:

| Chức danh | Mức thù lao của người hoạt động kiêm nhiệm (đồng/người/ tháng) | Số người | Số tháng | Tổng cộng (đồng) |
|-----------------------------|--|----------|----------|--------------------|
| I. Hội đồng quản trị | | | | |
| 1. Ủy viên HĐQT | 4.140.000 | 03 | 12 | 149.040.000 |
| II. Ban kiểm soát | | | | |
| 1. Trưởng Ban Kiểm soát | 4.140.000 | 01 | 12 | 49.680.000 |
| 2. Ủy viên Ban Kiểm soát | 3.780.000 | 02 | 12 | 90.720.000 |
| Tổng cộng | | | | 289.440.000 |

- Thù lao của thành viên HĐQT chuyên trách:

| Chức danh | Mức thù lao của người hoạt động chuyên trách (đồng/người/tháng) | Số người | Số tháng | Tổng cộng (đồng) |
|------------------------|---|----------|----------|--------------------|
| 1. Ủy viên HĐQT | | | | |
| Đặng Hồng Hải | 20.000.000 | 01 | 12 | 240.000.000 |
| Tổng cộng | | | | 240.000.000 |

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Xét trên các khía cạnh trọng yếu Báo cáo tài chính đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần, Đầu tư, Thương mại và Dịch vụ - Vinacomin tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán của Công ty được công bố trên cổng thông tin điện tử của UBCKNN và trên trang thông tin điện tử của Công ty : www.itasco.vn

Nơi nhận:

- UBCKNN (để b/c);
- Hội đồng quản trị (để b/c);
- Lưu VT, P.PC.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



Đỗ Đức Trịnh